

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 23/2018/HS- ST
Ngày: 09-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Tài
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Phước Q, sinh năm 1988 tại tỉnh B P; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ tên Châu Thị T sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con sinh năm 2016, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án:

Ngày 10/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Ngày 19/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 (tám) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng;

Ngày 25/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh B P xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Phước Q là đối tượng nghiện ma túy, do muốn có ma túy để sử dụng nên Q nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho một số đối tượng nghiện đồng thời vừa có ma túy để sử dụng. Nguồn ma túy do Q mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực bến xe miền Đông, mỗi lần Q mua ma túy với số tiền 2.000.000đ đến 2.500.000đ về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 Q đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, địa điểm bán là nhà của Q, địa chỉ ấp H, xã T, huyện H cụ thể:

Khoảng cuối tháng 6/2017, Q bán cho Phạm Tuấn Q1 01 tép ma túy nhưng Tuấn Q1 chưa trả tiền cho Đỗ Phước Q.

Khoảng đầu tháng 7/2017, Q bán 01 tép ma túy cho Nguyễn Quốc V và Phạm Thế H với giá 500.000đ.

Ngày 19/7/2017, Q bán 01 tép ma túy cho Nguyễn Quốc V và Dương Hoàng T với giá 300.000đ.

Vào trưa ngày 21/7/2017, Q bán 01 tép ma túy với giá 500.000đ cho Dương Hoàng T, Nguyễn Văn T.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, Q bán 01 tép ma túy cho Nguyễn Quốc V với giá 500.000đ, khi các bên đang giao dịch thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 tép ma túy.

Sau khi lập biên bản, cơ quan Công an tiến hành khám xét và thu giữ thêm 01 tép ma túy, số tiền 900.000đ, dụng cụ để sử dụng ma túy và nhiều vật chứng khác.

Theo kết luận giám định số 353/2017/GĐ ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Q vừa bán cho V và thu giữ lúc khám xét nhà bị cáo Q:

Gói có ký hiệu (M1) thu giữ khi bắt quả tang: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1046g, là Methamphetamine.

Gói có ký hiệu (M2) thu giữ khi khám xét nhà Quân: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1283g, là Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 352/2017/GĐ ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận giám định số ma túy thu giữ khi được của Dương Hoàng T, Nguyễn Văn T1:

M: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,0918g, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đỗ Phước Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Phước Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Phước Q mức án tù 10 năm đến 11 năm tù.

- Bị cáo Đỗ Phước Q: Không tranh luận.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về để nuôi 02 con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Phước Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, do đã có hẹn với nhau trước qua điện thoại Nguyễn Quốc V đến nhà Q mua 01 tép ma túy với giá 500.000đ, khi các bên đang giao dịch thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 01 tép ma túy. Ngay sau đó lực lượng Công an huyện tiếp tục khám xét nhà của bị cáo và thu giữ 01 gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng thu giữ và niêm phong đưa đi trưng cầu giám định.

Theo kết luận giám định số 353/2017/GĐ ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

Gói có ký hiệu (M1) thu giữ khi bắt quả tang: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1046g, là Methamphetamine.

Gói có ký hiệu (M2) thu giữ khi khám xét nhà Quân: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,1283g, là Methamphetamine.

Theo kết luận giám định số 352/2017/GĐ ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận giám định số ma túy thu giữ khi được của Dương Hoàng T, Nguyễn Văn T1:

M: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 bì thư niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,0918g, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ hoàn toàn khách quan để xác định Đỗ Phước Q thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Phước Q còn khai thêm từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017 bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, do đó, lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đó là tình tiết định khung tình tiết định khung quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đỗ Phước Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 2 tình tiết định khung quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc bán ma túy mang lại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành án xong bị cáo không có ý thức sửa đổi, cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội khác. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai ra những lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện đó là tình tiết người phạm tội tự thú nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là: (M): 0,0918gam, (M1): 0,0461gam, (M2): 0,00730gam là vật chứng cấm được lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy

01 bình ga mi ni màu đỏ- trắng nhãn hiệu Max; 01 đầu khò ga màu đen- vàng nhãn hiệu Gaskovie; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket Scale màu đen; 40 gói nylon; 04 mảnh nylon; 04 đoạn ống hút; 25 đoạn ống thủy

tinh trong suốt; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen- bạc, số IMEI 352018067710794; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng- bạc, số IMEI 352957/07/02/0002/2 và 352958/07/020002/0 đây công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 900.000đ là tiền của bị cáo Q có được do mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

01 xe mô tô nhãn hiệu TIRANA màu đen biển số 67L1-0211, số khung RPHBC3UM4H095345, số máy VHHYL 152SMH00095345 mang tên Nguyễn Văn M, do chưa tiến hành làm việc được với chủ xe nên đề nghị Cơ quan công an tiếp tục điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

01 Camera màu đen- trắng, nhãn hiệu HIPOE là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Phước Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Đỗ Phước Q 10 (mười) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 21/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là (M): 0,0918gam, (M1): 0,0461gam, (M2): 0,00730gam.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bình ga mi ni màu đỏ- trắng nhãn hiệu Max; 01 đầu khò ga màu đen- vàng nhãn hiệu Gaskovie; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ; 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Pocket Scale màu đen; 340 gói nylon; 04 mảnh nylon; 04 đoạn ống hút;

25 đoạn ống thủy tinh trong suốt; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng.

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen- bạc, số IMEI 352018067710794; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng- bạc, số IMEI 352957/07/02/0002/2 và 352958/07/020002/0.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng).

Trả cho bị cáo Đỗ Phước Q 01 Camera màu đen- trắng, nhãn hiệu HIPOE.

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu TIRANA màu đen biển số 67L1-0211, số khung RPHBC3UM4H095345, số máy VHHYL 152SMH00095345 mang tên Nguyễn Văn M cho Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Hớn Quản tiếp tục quản lý.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005533 ngày 15/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Phước Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm